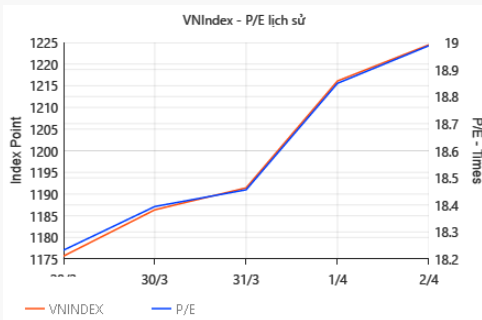
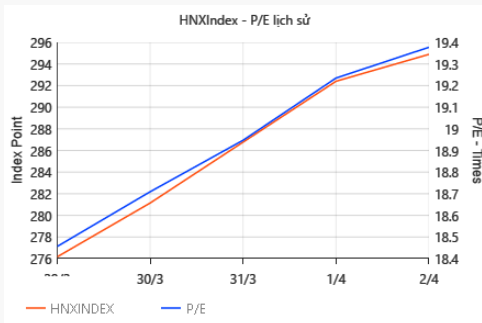


VN-INDEX



Điểm số	1,224.45
Tuần qua (WoW)	5.36%
Từ đầu năm (YTD)	10.92%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	1.50%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-1.40%
P/E	18.99
P/B	2.59

HNX -INDEX



Điểm số	294.89
Tuần qua (WoW)	8.83%
Từ đầu năm (YTD)	45.18%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	15.27%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	27.60%
P/E	19.38
P/B	1.81

Bộ phận Chiến lược đầu tư

VƯỢT ĐỈNH LỊCH SỬ, KHỐI NGOẠI TRỞ LẠI

Thị trường vượt đỉnh và liên tục thiết lập mức đỉnh cao mới trong 2 ngày cuối tuần. Trước mắt chúng ta không còn ngưỡng cản lịch sử nhưng đà tăng của thị trường sau khi vượt đỉnh có thể sẽ tập trung vào 1 số nhóm cổ phiếu chứ không hoàn toàn lan tỏa ra toàn thị trường. Chúng tôi vẫn lưu ý NĐT luôn chú ý về việc tập trung vào việc chọn cổ phiếu và có thể giao dịch tích cực hơn với mục tiêu thực hiện tái cơ cấu, tập trung danh mục vào các mã có động lượng tăng tốt để tăng beta cho toàn bộ danh mục, tận dụng được xu hướng tăng hình thành sau khi vượt đỉnh. NĐT có thể chú ý tới các mã vốn hóa lớn dẫn dắt thị trường, nhóm với kỳ vọng đảo chiều bán rông của khối ngoại; Ngân hàng với thông tin mới liên quan tới việc xử lý phần dư nợ liên quan tới đại dịch; Chứng khoán với kỳ vọng hưởng lợi trực tiếp khi thị trường vượt đỉnh và tiến độ cải thiện tình hình tại HSX; Xuất khẩu Gỗ và đồ nội thất với nhu cầu từ thị trường Mỹ; Vận tải hưởng lợi từ xu hướng tăng giá cước toàn cầu do nhu cầu tăng cao sau dịch.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Giao dịch: Bổ sung STB, TTF vào từ đầu tuần.

Danh mục Nắm giữ: Bổ sung HAH. **Danh sách theo dõi:** VIC, HPG, VRE, MSN, VND, TTF, CTG, VCB, TPB.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường vượt qua mức cản lịch sử như kịch bản duy trì thời gian qua. Với việc xu hướng tăng được xác nhận tiếp tục như vậy thì tỉ trọng cổ phiếu có thể được mở rộng. Các điểm mua thăm dò cũng như mua gia tăng đều có thể được cân nhắc.

<i>Nội dung</i>	<i>Tr.</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Tr.</i>
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Kỳ đầu tư: 3-6 tháng

Mã TTF và STB được thêm mới vào Danh mục Giao dịch trong tuần vừa qua.

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
STB	30/03/21	19,500 – 21,000	28,500	18,300	1:3	7.6%
TTF	29/03/21	6,900 – 7,500	13,000	6,200	1:4	-2.7%
VIC	26/03/21	109,000–114,000	145,000	107,000	1:4.5	7.9%
VCB	18/03/21	96,300 – 98,500	125,000	94,000	1:6	-0.7%
GEG	08/03/21	18,000 – 19,200	28,000	16,800	1:4	-0.8%
FCN	08/03/21	14,000 – 15,000	22,000	13,400	1:4.5	-2.7%
PVD	05/03/21	23,500 – 25,500	40,000	21,900	1:4	-9.6%
TIG	05/03/21	8,300 – 9,300	15,000	8,000	1:4.5	23.7%
GAS	17/02/21	83,000 – 86,500	120,000	76,700	1:3.5	4.4%
CNG	17/02/21	21,900 – 23,000	31,500	20,600	1:3.5	7.0%
CCL	17/02/21	11,000 – 12,000	19,000	9,700	1:3	19.2%
SAM	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200	1:5	-9.1%
LAF	27/01/21	12,800 – 14,500	21,500	11,800	1:2.5	20.7%
VSH	25/01/21	18,000 – 19,700	30,000	16,900	1:3.5	-3.8%
MSR	21/12/20	19,000 – 21,000	31,000	17,800	1:3	1.0%
SFI	09/12/20	30,700 – 32,500	48,000	29,200	1:5	21.5%
SGP*	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	77.3%
PGV	23/11/20	15,000 – 16,000	25,500	13,700	1:4	8.8%
CKG*	19/11/20	10,700 – 11,200	14,300	10,300	1:3.5	62.3%
DRI*	20/10/20	5,000 – 5,500	10,500	4,200	1:4	70.9%

Danh mục Nằm giữ (Holding portfolio)
Kỳ đầu tư: 6-18 tháng

Mã HAH được thêm mới vào danh mục giao dịch trong tuần qua

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Mức vượt mục tiêu	Tổng mức biến động
HAH	02/04/21	1	24,650	Mua vào	29,800	20.9%	20.9%	-	-
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	65.1%	93.3%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nằm giữ	88,315	15.3%	-	14.0%	31.5%
ACB	05/02/21	2	28,500	Mua vào	36,350	27.5%	4.9%	-	54.0%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nằm giữ	40,000	8.1%	-	15.5%	102.6%
MBB*	05/02/21	2	24,750	Nằm giữ	27,000	9.1%	-	9.6%	73.2%
VIB*	05/02/21	1	35,400	Mua vào	45,000	27.1%	-	12.7%	43.2%
TPB	05/02/21	1	26,700	Mua vào	34,500	29.2%	21.9%	-	6.0%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nằm giữ	154,500	67.4%	14.6%	-	83.5%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nằm giữ	86,000	15.0%	-	3.1%	73.9%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nằm giữ	24,000	16.8%	4.8%	-	23.8%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua vào	54,000	45.2%	25.6%	-	15.6%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

Thị trường vượt đỉnh và liên tục thiết lập mức đỉnh cao mới trong 2 ngày cuối tuần. Trước mắt chúng ta không còn ngưỡng cản lịch sử nhưng đà tăng của thị trường sau khi vượt đỉnh có thể sẽ tập trung vào 1 số nhóm cổ phiếu chứ không hoàn toàn lan tỏa ra toàn thị trường. Chúng tôi vẫn lưu ý NĐT luôn chú ý về việc tập trung vào việc chọn cổ phiếu và có thể giao dịch tích cực hơn với mục tiêu thực hiện tái cơ cấu, tập trung danh mục vào các mã có động lượng tăng tốt để tăng beta cho toàn bộ danh mục, tận dụng được xu hướng tăng hình thành sau khi vượt đỉnh.

DANH MỤC THEO DÕI

Với việc VN-Index xác nhận vượt đỉnh lịch sử đi cùng với lực đẩy từ việc ETF giải ngân, nhà đầu tư có thể theo dõi bluechip VIC, HPG, VRE, SSI, MSN. Dòng tiền đầu tư thụ động từ ETF có thể tạo đà giúp yếu tố cơ bản của các mã này thu hút NĐT.

Thị trường cho thấy sức mạnh vượt đỉnh tạo kỳ vọng dòng tiền mới sẽ tiếp tục đổ vào trước sự cạnh tranh về việc hút vốn từ thị trường Bất động sản cũng đang cho thấy sức nóng trong thời gian gần đây. Nhóm chứng khoán do vậy sẽ đáng chú ý trong đó có thể kể tới VND, mã chuyển hệ thống giao dịch sang HNX và sẽ giao dịch trở lại vào 5/4.

Số liệu xuất khẩu cũng cho thấy nhóm hàng Gỗ và sản phẩm nội thất tiếp tục cho thấy sự tăng trưởng đáng chú ý về giá trị xuất khẩu và giá trị xuất khẩu ròng. Nhóm doanh nghiệp xuất khẩu gỗ có TTF (đã trong danh mục giao dịch) và GDT, PTB.

Thông tư mới từ Ngân hàng nhà nước về lộ trình xử lý nhóm dư nợ chịu tác động bởi Covid-19 sẽ tiếp tục khiến Ngân hàng là nhóm đáng chú ý, sau chuỗi các đợt lên sàn khá thành công của OCB, SSB và thông tin lợi nhuận, hoạt động kinh doanh tiếp tục đáng chú ý. Nhóm ngân hàng lớn VCB, CTG lẫn các ngân hàng TMCP cỡ vừa TPB, STB đều có thể theo dõi.

Phí vận tải biển thế giới lại tiếp tục tăng mạnh do nhu cầu nhập hàng từ Mỹ trong tuần qua, đây có thể là yếu tố hỗ trợ cho xu hướng tăng giá cước đã được nhìn thấy tại một số tuyến nội địa. Nhóm vận tải có HAH đã được chúng tôi bổ sung vào danh mục nắm giữ trong tuần..

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Trong một tuần mà VN-Index vượt đỉnh thì HNX-Index vẫn duy trì được đà tăng điểm vượt trội hơn. Các chỉ số của thị trường Việt Nam đều nằm trong nhóm dẫn đầu so với rổ các chỉ số chứng khoán được chúng tôi theo dõi, ngoại trừ Upcom. Nhóm vốn hóa lớn trong đó nổi bật là VIC đã thể hiện sự dẫn dắt đối với thị trường. Mặc dù VIC là mã cộng điểm chính cho VN-Index nhưng ngành ngân hàng vẫn thể hiện tầm quan trọng với 4 mã xếp ngay sau VIC về mức độ ảnh hưởng trong tuần đi cùng với việc dẫn đầu về thanh khoản với việc STB có phiên giao dịch khớp lệnh 100 triệu cổ phiếu. Ngân hàng và Chứng khoán là 2 ngành có mức tăng tốt nhất trong 1 tuần mà đà tăng đã lan tỏa ra phần lớn các ngoại trừ Viễn thông và Truyền thông do 1 số mã thiếu thanh khoản như ADG (-6.23% wow).

Sau tháng 3 bán ròng kỷ lục với giá trị hơn 11 ngàn tỷ, khối ngoại đã quay lại mua ròng trong trong 2 ngày đầu tiên của tháng Tư. Với thông tin về 2.7 tỷ USD số dư tiền mặt trên tài khoản của NĐT nước ngoài từ Nguyên Chủ tịch UBCKNN trong một buổi tọa đàm gần đây, chúng ta có cơ sở kỳ vọng vào kịch bản nhóm này đang thực hiện tái cơ cấu danh mục và có thể tiếp tục giải ngân chứ không rút tiền về.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Các thị trường tài chính tiếp chú ý tới kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng trị giá 2.3 nghìn tỷ USD trong 8 năm tới của Tổng thống Mỹ ông Biden. Nguồn vốn của kế hoạch này sẽ đến từ việc tăng thuế doanh nghiệp từ 21% lên 28%, tăng thuế từ nguồn thu nhập từ nước ngoài. Sức tiêu dùng của Mỹ tiếp tục hồi phục mạnh với lộ trình triển khai vaccine trong khi ở châu Âu cũng đã tăng trở lại. Kênh đào Suez đã được mở trở lại sau khi bị chặn bởi siêu tàu Ever Given. Các chỉ số chứng khoán Mỹ và các thị trường phát triển nhích nhẹ lên trong tuần trong khi Lợi suất trái phiếu 10 năm của Mỹ đang ở vùng 1.7% trong khi giá dầu vẫn neo ở vùng trên 60 USD.

VNINDEX



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX có tuần tăng điểm mạnh mẽ với mức tăng 5.4%, diễn biến tăng xuyên suốt cả 5 ngày trong tuần và khối lượng giao dịch cả tuần vượt trội nhiều tuần gần nhất, và điều quan trọng nhất là thị trường bứt phá mạnh mẽ thoát khỏi vùng cản lịch sử 1,200 khi đóng cửa tuần ở mức 1,224.45.

Như vậy là thị trường đã diễn biến xác nhận đúng như kịch bản cơ sở được duy trì trong nhiều tuần (thậm chí là nhiều tháng) qua. Xu hướng tăng trung dài hạn lúc này đang duy trì rất tích cực.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,070
	1,120 – 1,130
	1,150 – 1,160
	1,200
Kháng cự	1,300 – 1,350

TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

NGÀNH NGÂN HÀNG

Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành Thông tư số 03/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD) cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 17/5/2021.

Đặc biệt, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN còn bổ sung quy định về trích lập dự phòng rủi ro, cụ thể hơn là liên quan đến trích lập dự phòng cụ thể đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ (không áp dụng quy định giữ nguyên nhóm nợ theo thông tư 01/2020). Số dự phòng cụ thể phải trích bổ sung (=số cần trích lập cụ thể đối với toàn bộ dư nợ bao gồm nợ tái cơ cấu- số đã trích lập cụ thể) cần thực hiện như sau: đến thời điểm 31/12/2021, tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung; đến thời điểm 31/12/2022, tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung; đến thời điểm 31/12/2023, 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – SSB VN

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank - mã chứng khoán SSB) vừa thông tin về kết quả kinh doanh quý đầu năm 2021. Theo đó tính đến ngày 31/3, tổng tài sản của SeABank đạt 184.302 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước; Tiền gửi khách hàng đạt 115.198 tỷ đồng, tăng 16,8%; Cho vay khách hàng tăng 14,3% so với cùng kỳ, đạt 111.050 tỷ đồng.

Tổng thu thuần từ hoạt động kinh doanh (TOI) của ngân hàng đạt 1.440 tỷ đồng, tăng 48%so với cùng kỳ. Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giảm mạnh xuống mức 40,8% so với mức 52,9% tại thời điểm cuối quý 1/2020. Lợi nhuận trước thuế quý đầu năm nay đạt 698,3 tỷ đồng, cao gấp 2,3 lần so với cùng kỳ.

Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM – HDB VN

Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank - Mã: HDB) vừa công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, dự kiến tổ chức vào ngày 23/4 tới. Về kế hoạch kinh doanh, HDBank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 7.281 tỷ đồng, tăng 25% với năm 2020. Tổng tài sản tính đến ngày 31/12/2021 ước đạt 399.320 tỷ đồng, tăng 25% so với thời điểm đầu năm. Tổng huy động vốn và quy mô dư nợ tín dụng ước đạt lần lượt là 359.851 tỷ và 236.768 tỷ đồng, tăng 25% và 26%. Tỷ lệ nợ xấu mục tiêu kiểm soát dưới 2%.

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, ngân hàng dự kiến sẽ chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 25%, nâng vốn điều lệ lên tối đa 20.110 tỷ đồng. Việc chia cổ tức dự kiến hoàn hành trong năm 2021.

CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật – IJC VN

Becamex IJC (IJC) vừa công bố kế hoạch kinh doanh 2021 với doanh thu hợp nhất 3.073 tỷ đồng, tăng 43%. Mục tiêu LNTT đạt 797 tỷ và LNST 622 tỷ đồng, tăng tương ứng 77% và 68% so với năm 2020.

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG
1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
ACB*	28/9/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/9/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/9/20	1 / 2	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	2/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/7/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA
BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1224.45	+0.69%	+8.35	661.89	16389.8	274	67	142
Vn30 - Index	1238.03	+0.97%	+11.87	207.85	8186.3	22	3	5
Vn - Mid	1487.64	+0.33%	+4.92	217.08	4253.4	38	7	25
HNX - Index	294.89	+0.85%	+2.49	181.93	3498.7	117	69	89
Upcom - Index	82.27	+0.69%	+0.56	151.56	1259.0	243	79	133
VNX-ALL	1921.98	+0.88%	+16.75	724.92	18074.2	219	60	148

BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN
VN-INDEX

VN30

VN-MID

HNX-INDEX

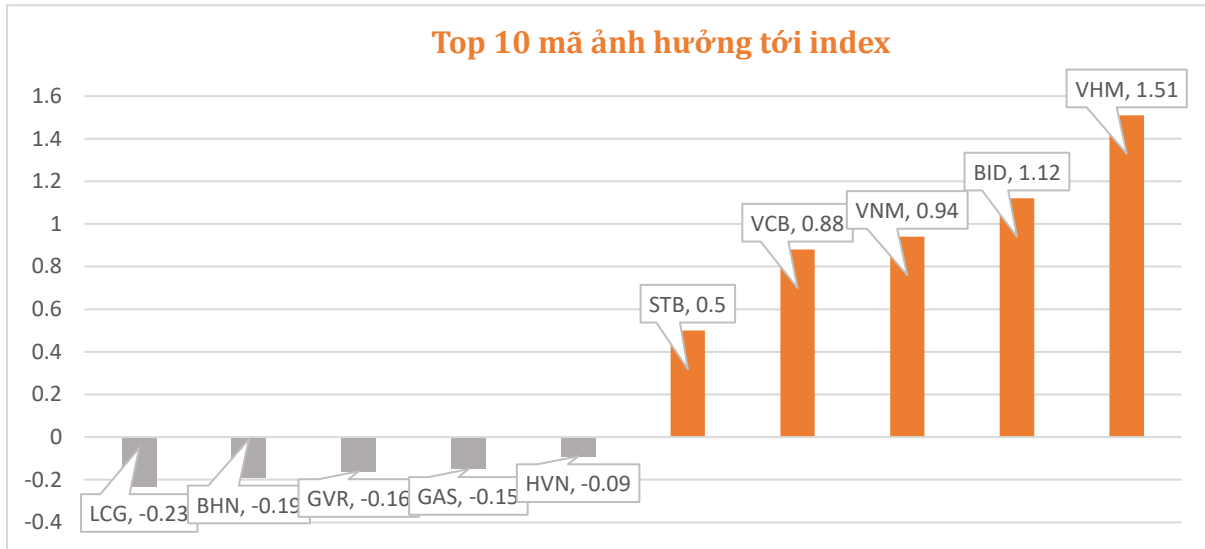
UPCOM

VNX-ALL

THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN

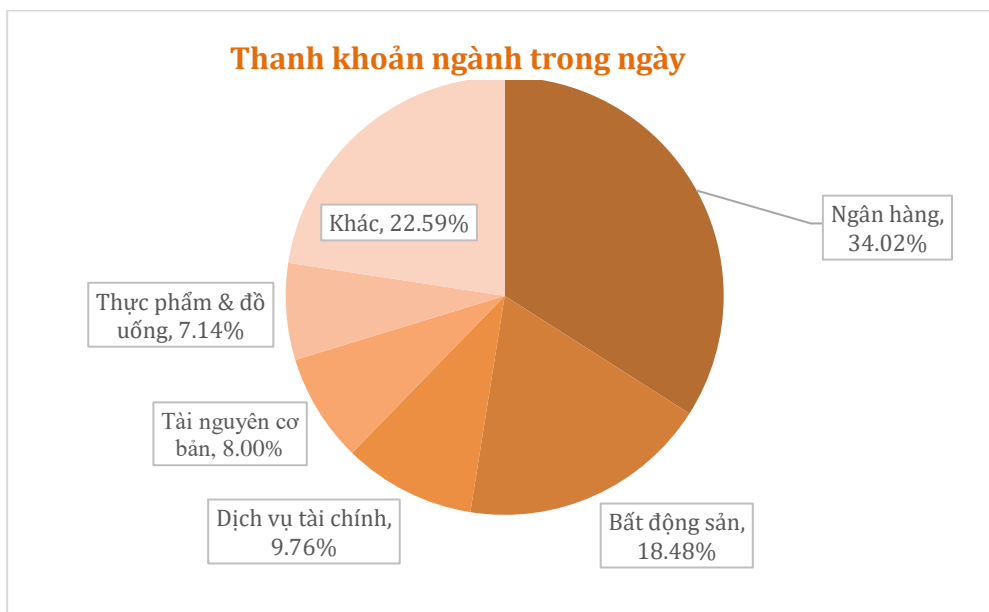
Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	16,389.80	-3.30%	661.89	-1.63%
HNX	3498.76	5.38%	181.93	-4.56%

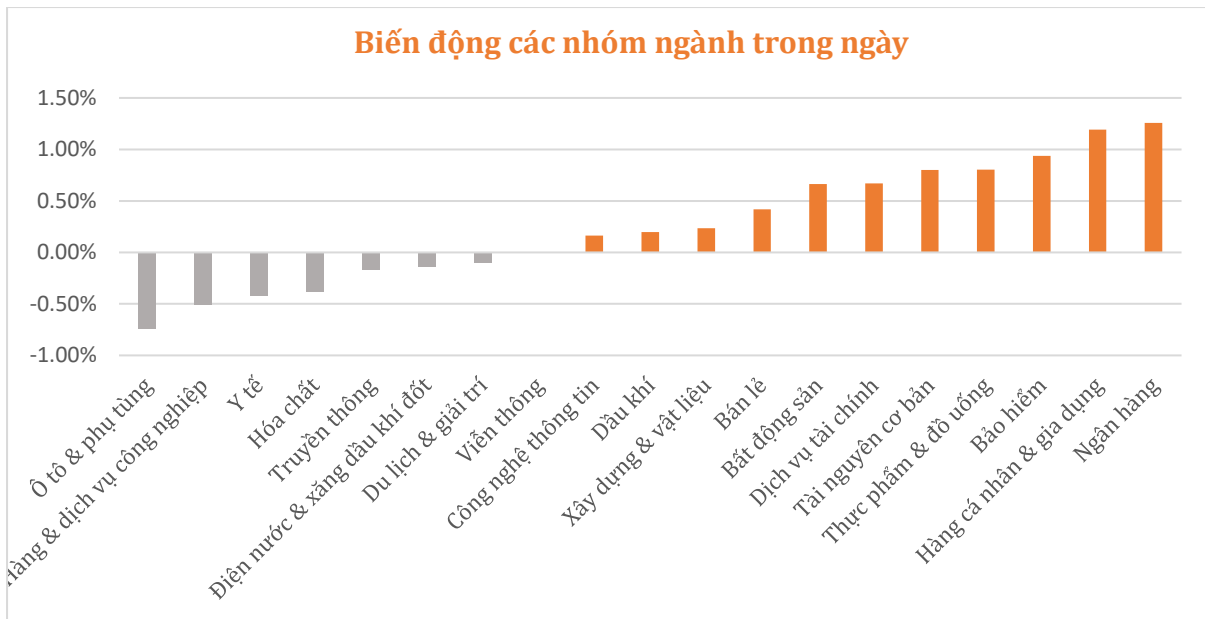
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN



Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
STB	56.04	SHB	1276.6	MHC	900.1%	IDV	+10%	ITQ	-9.6%
SHB	46.52	STB	1257.9	PVC	421.3%	NVB	+10%	EVG	-3.3%
FLC	29.44	HPG	817.14	ITA	237.6%	SPI	+9.4%	CTI	-3.0%
ITA	25.99	MBB	528.26	BID	209.3%	PVC	+9.3%	GEG	-2.8%
ROS	19.38	CTG	504.03	HHS	208.9%	ACM	+9.1%	TVC	-2.4%

NHÓM NGÀNH

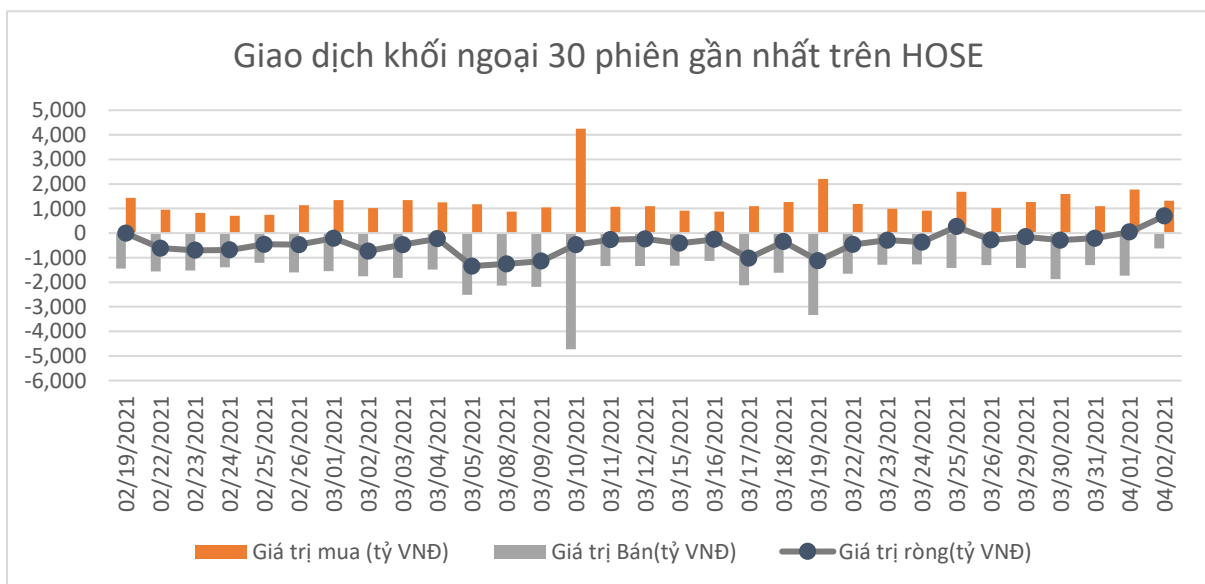




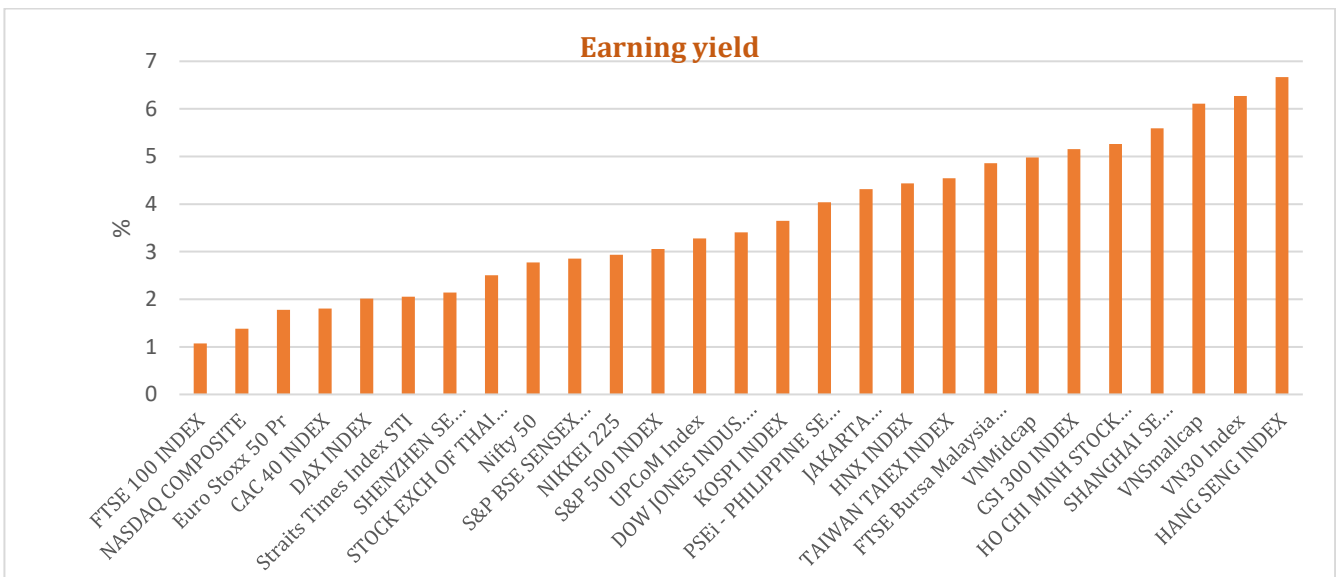
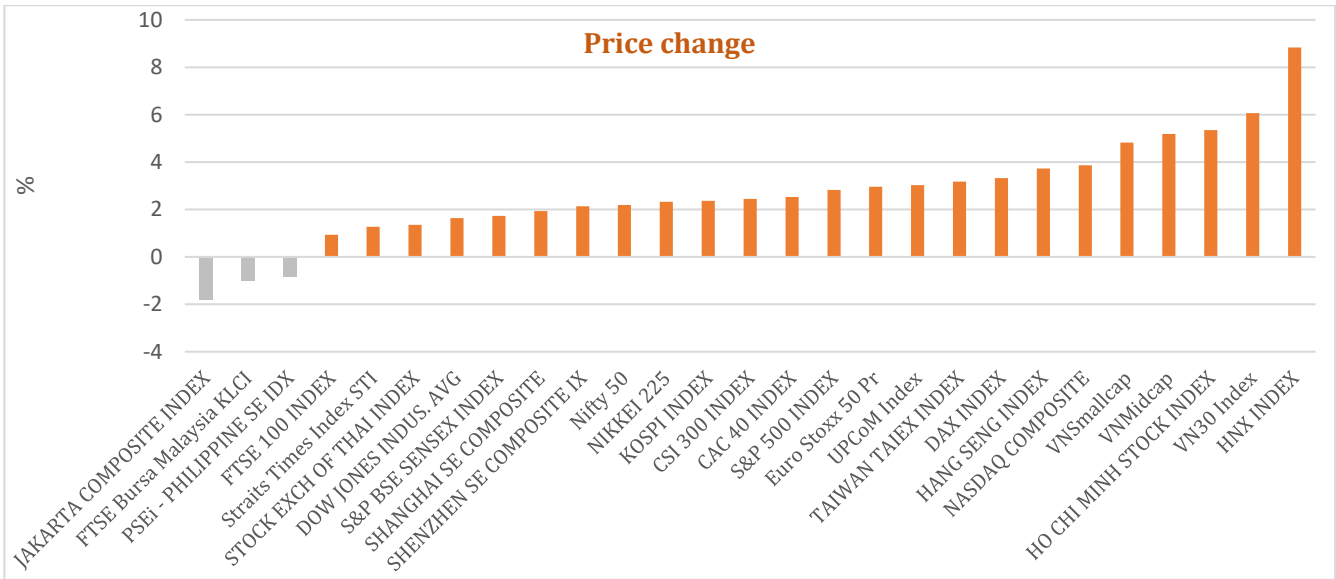
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE mua ròng 693.62 tỷ đồng còn trên HNX mua ròng 13.28 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
PMG	384.56	CTG	60.38
HPG	94.66	VNM	10.49
STB	70.45	VRE	9.16
MSN	35.13	GVR	8.94
NVL	30.51	GAS	7.05



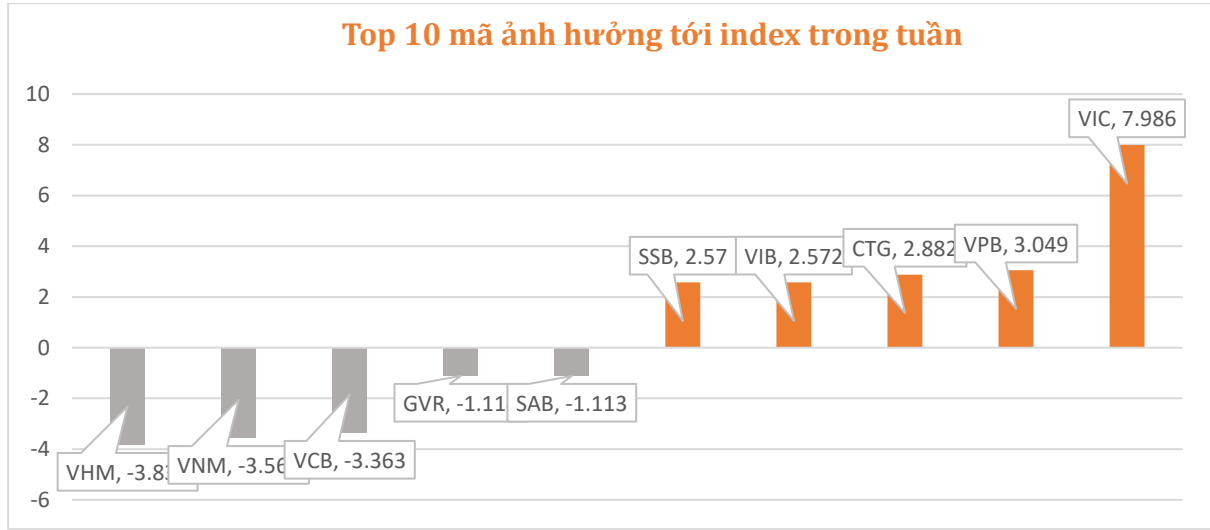
BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

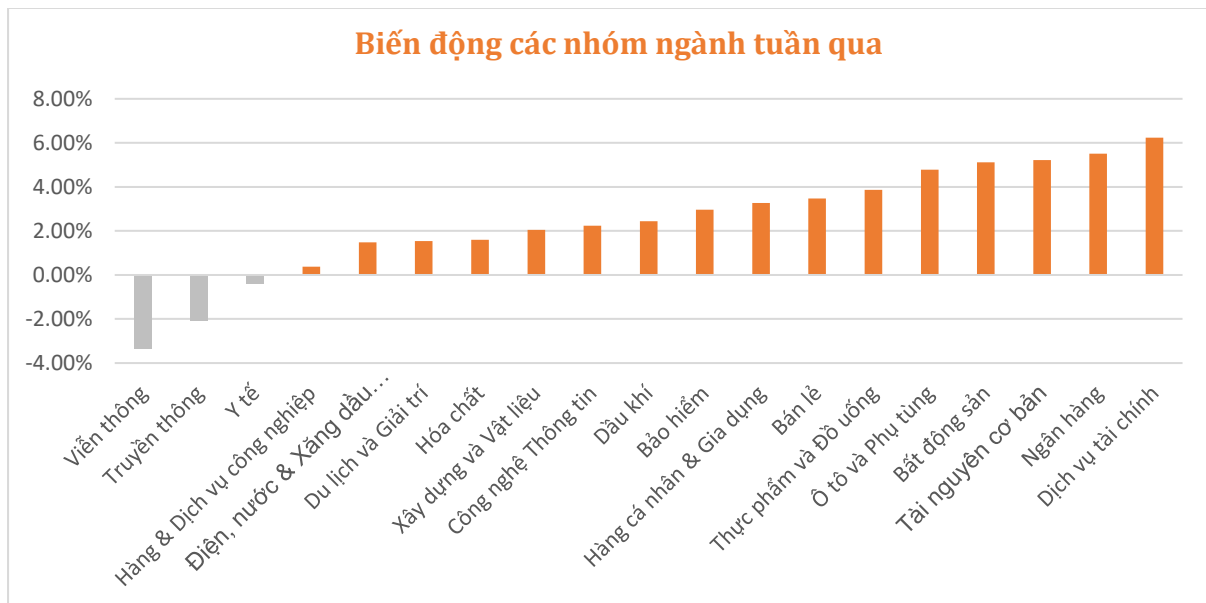


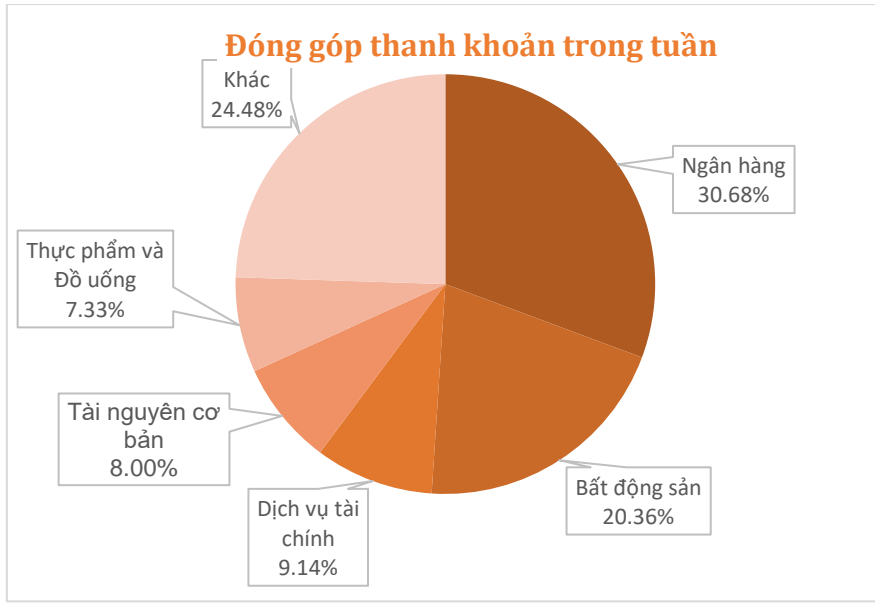
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA



Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/ KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
STB	56.6	STB	1,178.7	ITQ	5.3x	ART	49.3%	HAP	-15.4%
SHB	47.4	SHB	1,149.5	DDV	3.0x	SHB	38.5%	HLD	-11.6%
FLC	27.9	HPG	827.0	IMP	2.9x	TIG	35.3%	VIX	-5.2%
ROS	24.5	FLC	542.0	VNB	2.5x	VIG	30.6%	CTI	-2.2%
HPG	21.7	CTG	531.2	KSH	2.3x	SBS	28.9%	CTR	-1.7%

NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN

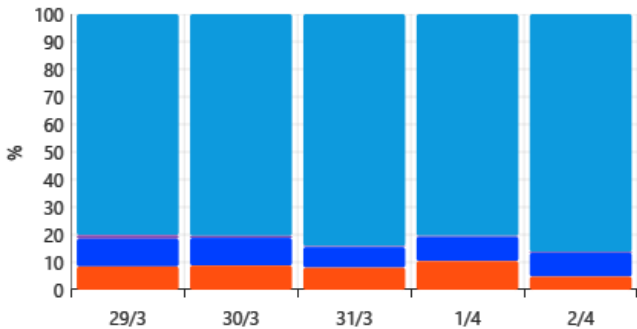




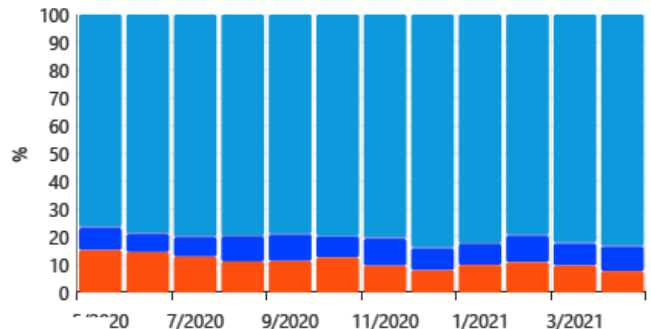
DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG
GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
STB	19.26%	9,692.27	VIC	9.43%	3,405.62
HPG	6.17%	6,768.77	STB	19.26%	1,933.65
FLC	10.41%	4,433.85	VNM	5.44%	1,812.52
CTG	5.76%	4,347.27	HPG	6.17%	1,475.89
TCB	4.70%	3,803.22	VCB	3.06%	1,072.25

Giá Trị Giao Dịch Theo NĐT - Ngày



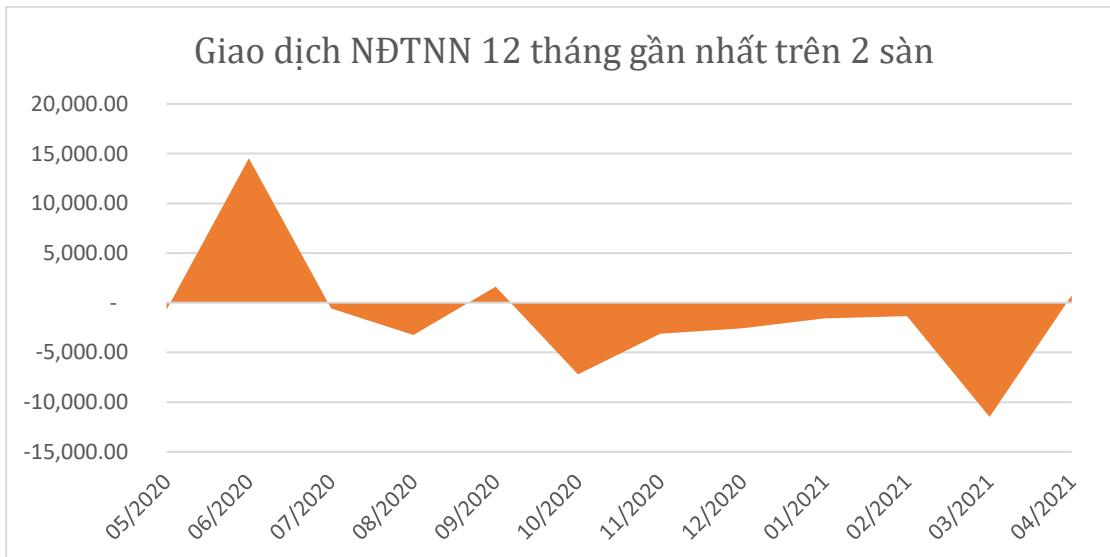
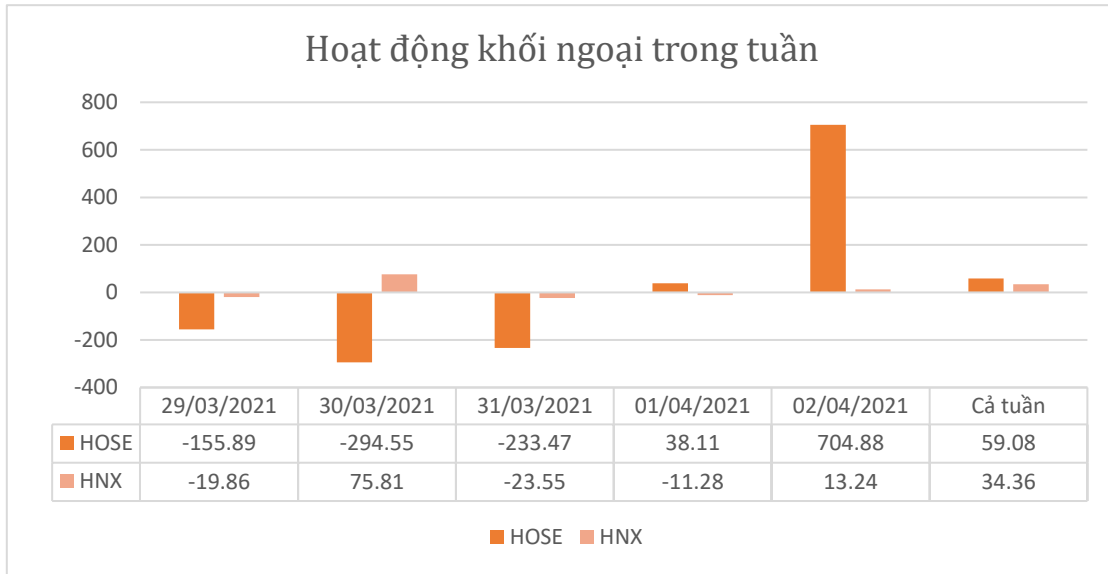
Giá Trị Giao Dịch Theo NĐT - Tháng



■ Tổ chức nước ngoài ■ Tổ chức trong nước
■ Cá nhân nước ngoài ■ Cá nhân trong nước

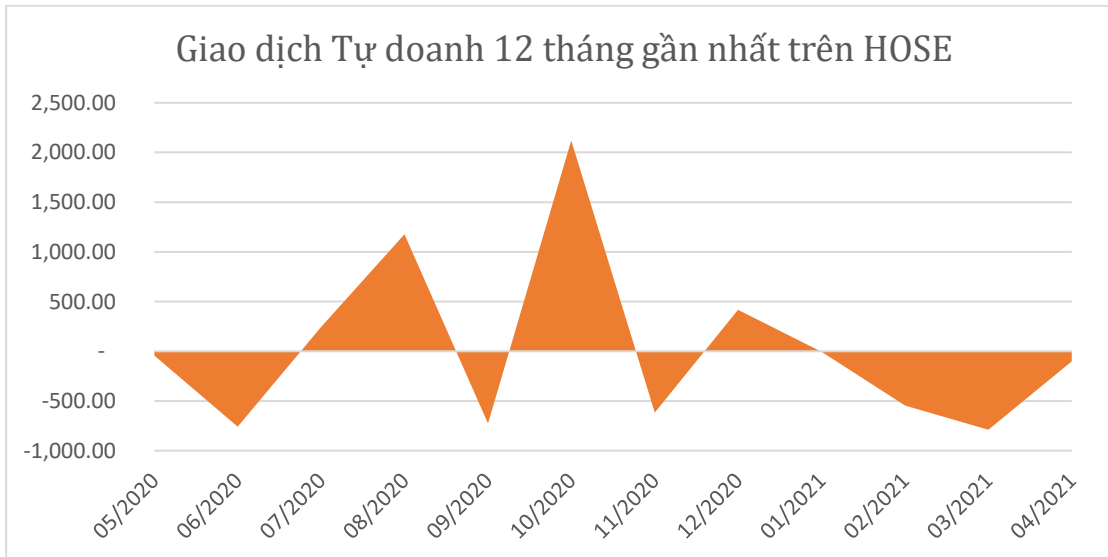
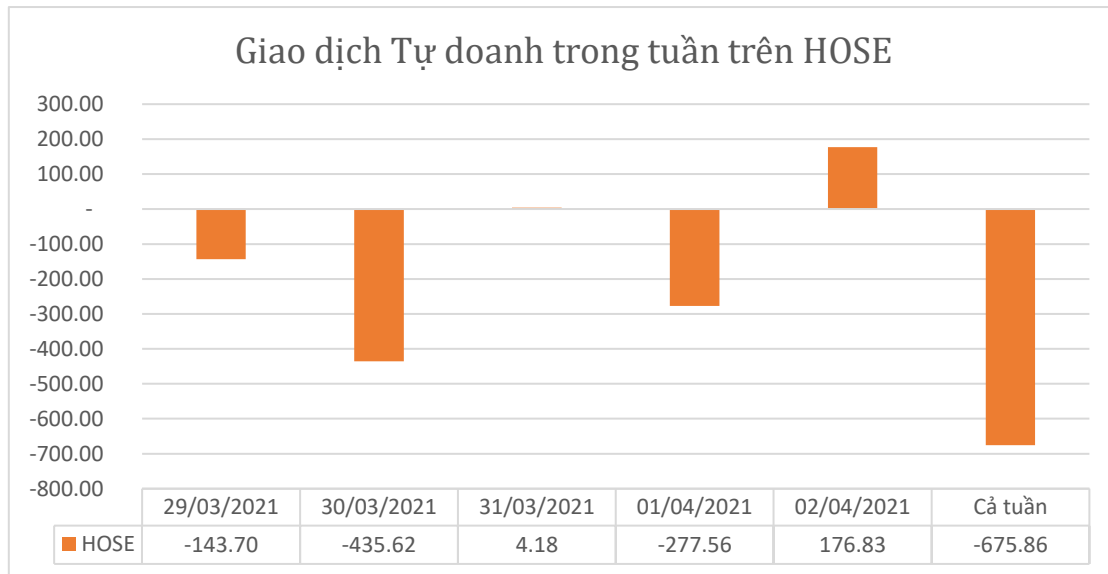
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VIC	9.43%	951.20	CTG	5.76%	504.70
PMG	18.15%	395.52	VNM	5.44%	402.41
STB	19.26%	239.34	VCB	3.06%	384.60
GEX	7.83%	175.41	KDH	4.33%	186.41
HPG	6.17%	146.76	VRE	5.12%	182.33



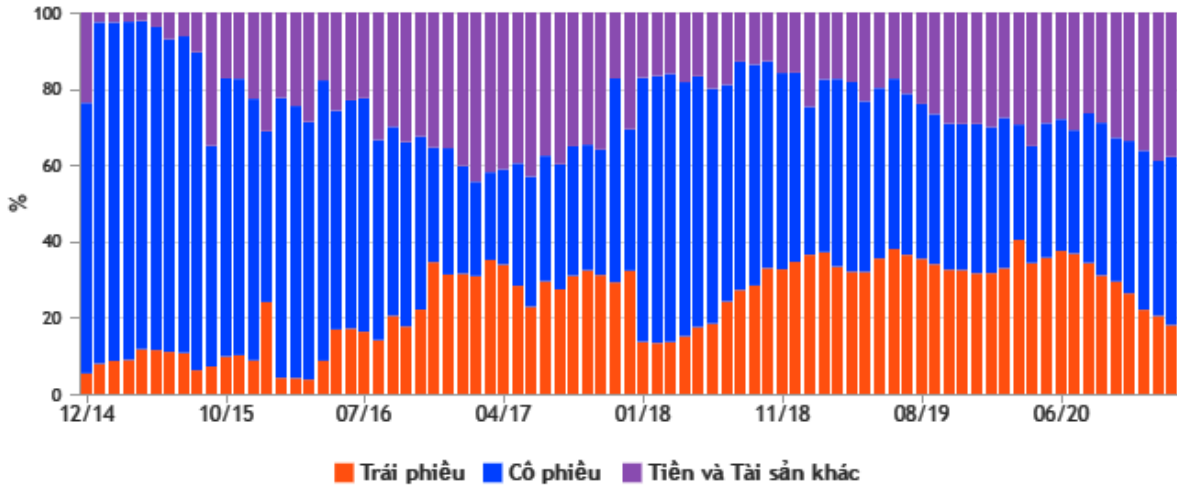
HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VCB	3.06%	222.10	VIC	9.43%	367.77
PLX	1.07%	71.57	VGC	2.03%	188.31
TDM	-1.71%	59.97	HPG	6.17%	144.58
MSB	3.91%	56.04	FPT	4.86%	63.75
STB	19.26%	41.79	MBB	7.64%	54.67

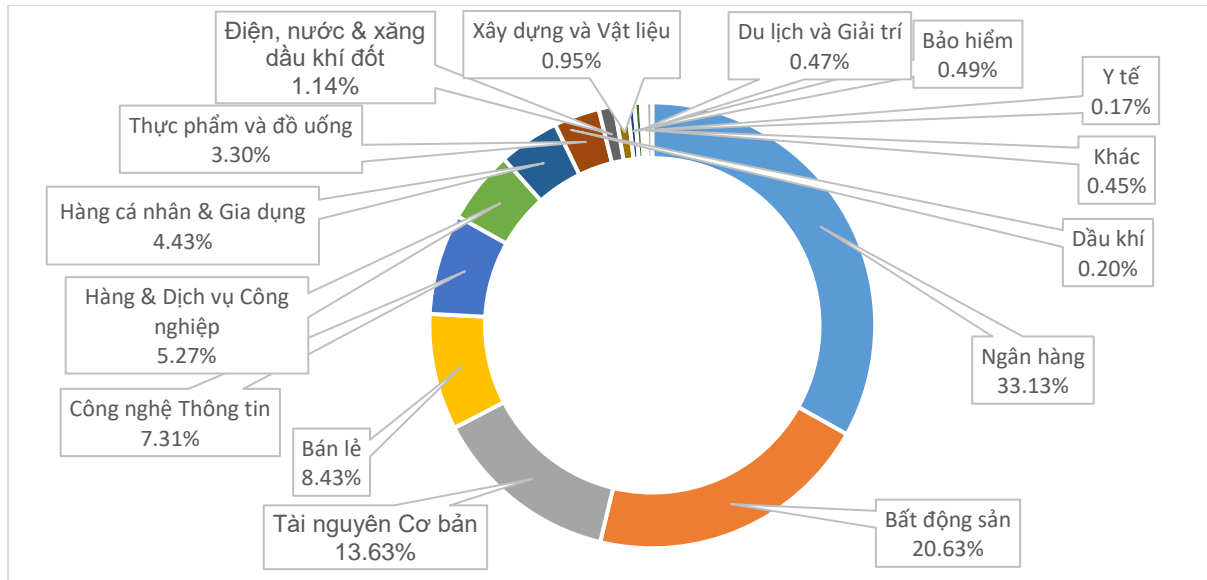


TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)

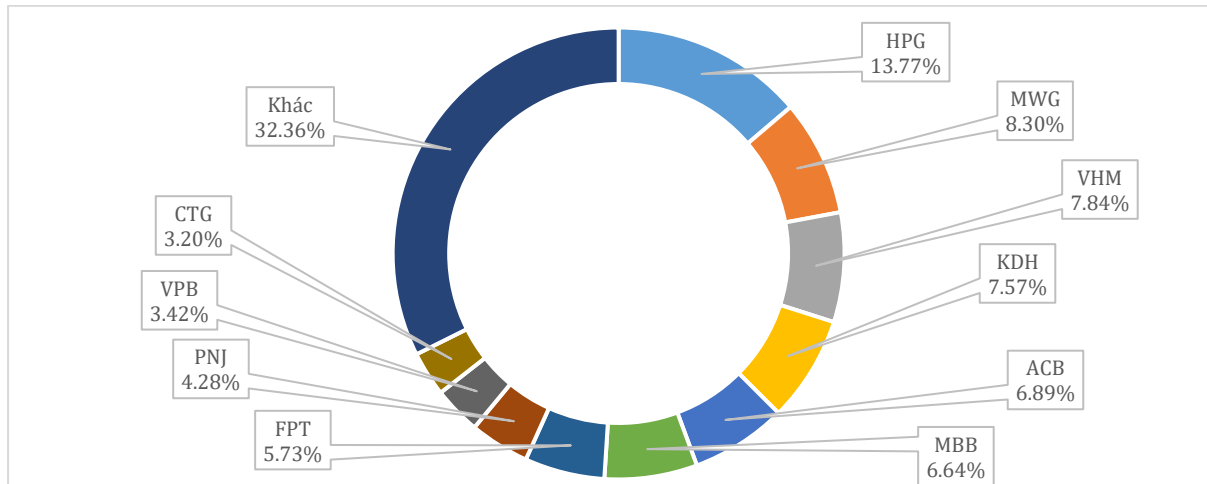
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
BNA	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
VLG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
DNN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
KLB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
NAG	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
TL4	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
TH1	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
VDB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
DBM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
HAW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
HJC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
PBT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
HDA	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
HAW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
DAR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
PAS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
VXB	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
PJT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			05/04/21
C4G	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/04/21	06/04/21	05/04/21
FPT	HSX	Giao dịch 2.654.556 cp niêm yết bổ sung			05/04/21
DGW	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			06/04/21
ASD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/04/21	07/04/21	06/04/21
ALT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/04/21	07/04/21	06/04/21
TCM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			06/04/21
BDW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/04/21	07/04/21	06/04/21
SAC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/04/21	07/04/21	06/04/21
NAW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/04/21	07/04/21	06/04/21
UDL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/04/21	07/04/21	06/04/21
DX2	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/04/21	07/04/21	06/04/21
SVH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/04/21	07/04/21	06/04/21
THP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/04/21	07/04/21	06/04/21
PKR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/04/21	07/04/21	06/04/21
EVG	HSX	Giao dịch 45.000.000 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)		30/03/21	06/04/21
L44	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/04/21	07/04/21	06/04/21
QCC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/04/21	07/04/21	06/04/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
KBE	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	06/04/21	07/04/21	22/04/21
ASP	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	06/04/21	06/04/21	06/04/21
HLE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	07/04/21
VTR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	07/04/21
DID	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	07/04/21
HLB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	07/04/21
HLB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	07/04/21
SCA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	07/04/21
PND	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	07/04/21
IBC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	29/04/21
CMT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	07/04/21
PCM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	07/04/21
ATG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (lần 2)			07/04/21
DID	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	07/04/21
L12	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	07/04/21
NWT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/04/21	08/04/21	07/04/21
PXI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	08/04/21	09/04/21	08/04/21
MTV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	08/04/21	09/04/21	08/04/21
BTD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	08/04/21	09/04/21	08/04/21
DAH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	08/04/21	09/04/21	08/04/21
UEM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	08/04/21	09/04/21	08/04/21
BTD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	08/04/21	09/04/21	08/04/21
BHP	Upcom	Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
HTM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
BHC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
STT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
MEF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
KKC	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (700 đ/cp)	09/04/21	12/04/21	28/05/21
CCV	Upcom	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 và ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
CT6	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
CRE	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			09/04/21
VBC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
GTH	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (450đ/cp)	09/04/21	12/04/21	07/05/21
GIL	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
VFC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
TRT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
STS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
OPC	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021			09/04/21
CCM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
CNG	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	09/04/21	12/04/21	09/04/21
BSI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			10/04/21
KBC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			10/04/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đinh Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	709

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696